BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024

BẢN TIN NGÀY

DỰ BÁO NGẬP LỤT, ÚNG PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIÊU THOÁT NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH

Khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ

(16h Ngày 23/07/2024)

1. Lượng mưa

Đến 13h ngày 23/07, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ tiếp tục có mưa với lượng phổ biến từ 5 ÷ 100mm/18h, một số trạm có mưa to cụ thể như sau: Cửa Cấm (Hải Phòng): 151mm/18h, Bãi Cháy (Quảng Ninh): 142mm/18h, Bắc Giang (Bắc Giang): 134mm/18h, An Phụ (Hải Dương): 133mm/18h, Phả Lại (Hải Dương): 113mm/18h, Cát Khê (Hải Dương): 111mm/18h, Cửa Ông (Quảng Ninh): 104mm/18h, Bến Bình (Hải Dương): 98mm/18h, Bến Bình (Hải Dương): 98mm/18h, Phú Lương (Hải Dương): 95mm/18h, Bến Triều (Quảng Ninh): 92mm/18h, Bến Triều (Quảng Ninh): 92mm/18h, Bến Triều (Quảng Ninh): 92mm/18h, Đồn Sơn (Quảng Ninh): 90mm/18h, Bắc Ninh (Bắc Ninh): 87mm/18h, Lục Nam (Bắc Giang): 78mm/18h, Lục Nam (Bắc Giang): 78mm/18h, Đông Xuyên (Hải Phòng): 75mm/18h, Đáp Cầu (Bắc Ninh): 74mm/18h.

Dự báo ngày từ sau 13h ngày 23/07-25/07, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ sẽ có mưa với lượng phổ biến từ 40 -260mm/ngày, mưa lớn tập trung ở khu vực như Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Bình...

Bảng 1: Thống kê lượng mưa toàn vùng đến ngày 23/7 và dự báo

Khu vực	Lượng mưa từ 19h ngày 22/07 đến 13h ngày 23/07			Lượng mưa từ 18/07 đến 23/07		Dự báo mưa	
	Tổng lượng	Một số trạm có mưa	Một số địa phương có mưa	Tổng lượng	Một số trạm mưa lớn	Lượng mưa	Các tỉnh có mưa
Trung du và đồng bằng Bắc Bộ	Phổ biến từ 5 ÷ 100mm	Cửa Cấm: 151mm; Bãi Cháy: 142mm; Bắc Giang: 134mm; An Phụ: 133mm;	Hải Phòng, Quảng Ninh	Phổ biến từ 85 ÷ 240mm	Bãi Cháy, Cửa Ông, Bạch Long Vĩ, Cửa Cấm, Phủ Lý (KT), Nho Quan, Kiến An, Phủ Liễn	từ sau 13h ngày 23/07 ÷ 25/07 có thể có mưa với lượng phổ biến từ 36 ÷ 260mm.	Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng

Bảng 2: Mưa thực đo và dự báo ở một số trạm điển hình

Tỉnh	Sông	Tên trạm	Lượng mưa thực đo ngày (mm)		Lượng mưa dự báo ngày (mm)		
			22/07	13h ngày 23/07	từ sau 13h ngày 23/07	24/07	25/07
Bắc Giang	Thương	Bắc Giang	4,0	134,0	9,0	20,2	6,5
Quảng Ninh	Thái Bình	Đồn Sơn	7,0	90,0	51,3	34,6	22,6
Hải Phòng	Luộc	Chanh Chử	27,0	70,0	77,9	108,5	25,1

Tỉnh	Sông	Tên trạm	Lượng mưa thực đo ngày (mm)		Lượng mưa dự báo ngày (mm)		
			22/07	13h ngày 23/07	từ sau 13h ngày 23/07	24/07	25/07
Hải Phòng	Thái Bình	Đông Xuyên	5,0	75,0	58,2	78,8	24,9
Hà Nội	Hồng	Ba Thá	6,0	31,0	20,5	85,7	21,6
Hưng Yên	Hồng	Hưng Yên (KT)	0,6	67,0	80,0	153,9	20,4
Hải Dương	Thái Bình	Phả Lại	1,0	113,0	31,1	30,3	13,5
Hải Dương	Thái Bình	Cát Khê	2,0	111,0	39,5	35,3	17,1
Hải Dương	Gùa	Bá Nha	6,0	98,0	62,4	73,8	24,2
Nam Định	Đào	Nam Định (KT)	0,7	78,0	79,3	131,8	29,5
Nam Định	Đào	Trực Phương	19,0	63,0	47,2	80,3	36,6
Ninh Bình	Đáy	Nho Quan	16,0	39,0	27,0	225,2	34,6
Ninh Bình	Hoàng Long	Bến Đế	11,0	36,0	34,0	215,3	33,4
Ninh Bình	Đáy	Ninh Bình (KT)	0,0	26,0	36,4	210,0	39,6
Thái Bình	Trà Lý	Thái Bình (KT)	6,3	69,0	69,6	80,0	28,3
Thái Bình	Luộc	Triều Dương	1,0	70,0	87,3	139,1	22,2
Thái Bình	Luộc	Quyết Chiến	0,0	65,0	97,2	118,9	25,2

2. Mực nước thực đo tại các trạm thủy văn

Mực nước tại các trạm trên các sông khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ: sông Hồng tại Việt Trì; trên sông Phó Đáy tại Quảng Cư; trên sông Thương tại Cầu Sơn; trên sông Lục Nam tại Cẩm Đàn; trên sông Lục Nam tại Chũ có xu thế tăng lên. Các sông còn lại mực nước có xu thế giảm hoặc không đổi.

Bảng 3: Tổng hợp mực nước ngày thực đo tại các trạm thủy văn

Tỉnh	Sông	Tên trạm	Mực nước trung bình ngày thực đo (m)					Hmax		Mực nước hiện tại (m)	Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ (m)[1]			Ghi chú
			19/07	20/07	21/07	22/07	23/07	(m)	Thời điểm xuất hiện	*23/07/2024 13:00:00 CH*	I	II	III	
Phú Thọ	Bứa	Thanh Sơn	21,29	20,81	20,68	20,91	20,69	21,12	7/22/2024 7:00	21,05	21,18	24,50	26,00	
Phú Thọ	Thao	Phú Thọ	14,36	14,43	14,07	14,62	14,54	14,77	7/22/2024 15:00	14,39	14,47	18,20	19,00	
Phú Thọ	Lô	Vụ Quang	10,03	10,14	9,92	9,16	9,24	9,30	7/22/2024 1:00	9,16	9,88	19,50	20,50	
Phú Thọ	Hồng	Việt Trì	7,84	8,10	8,02	7,75	7,84	7,90	7/23/2024 13:00	7,90	7,87	14,90	15,90	
Vĩnh Phúc	Phó Đáy	Quảng Cư	27,01	26,92	26,92	26,86	26,86	26,93	7/23/2024 13:00	26,93	26,99	29,00	29,50	
Bắc Giang	Thương	Cầu Sơn	13,58	13,54	13,48	13,46	13,46	13,48	7/23/2024 13:00	13,48	13,59	15,00	16,00	
Bắc Giang	Lục Nam	Cẩm Đàn	37,36	37,22	36,99	36,89	37,05	37,55	7/23/2024 13:00	37,55	37,40	43,00	45,00	
Bắc Giang	Lục Nam	Chũ	3,94	4,03	3,19	2,77	3,29	4,81	7/23/2024 13:00	4,81	4,08	12,00	13,00	
Bắc Ninh	Đuống	Bến Hồ	3,24	3,49	3,49	3,36	3,39	3,60	7/22/2024 1:00	3,34	3,15	7,50	8,40	
Bắc Ninh	Cầu	Đáp Cầu	2,16	2,21	2,42	2,32	2,35	2,62	7/22/2024 1:00	2,33	2,07	5,30	6,30	
Hà Nội	Hồng	Sơn Tây (TV)	6,74	7,02	6,96	6,73	6,79	6,81	7/23/2024 7:00	6,78	6,76	13,40	14,40	
Hà Nội	Hồng	Ba Thá	3,82	4,27	4,51	4,42	4,43	4,48	7/23/2024 13:00	4,48	3,92	6,50	7,50	
Hà Nội	Đà	Trung Hà	8,86	9,17	9,01	8,79	9,17	9,25	7/23/2024 7:00	9,05	8,90	16,00	17,00	
Hà Nội	Hồng	Hà Nội	5,16	5,43	5,46	5,25	5,31	5,38	7/22/2024 1:00	5,30	5,16	10,50	11,50	
Hưng Yên	Hồng	Hưng Yên	3,17	3,34	3,40	3,26	3,25	3,54	7/22/2024 1:00	3,14	3,08	6,30	7,00	
Hải Dương	Thái Bình	Phả Lại			2,33	2,25	2,25	2,57	7/22/2024 1:00	2,16		5,00	6,00	
Hải Dương	Kinh Môn	An Phụ			1,47	1,23	1,08	2,08	7/22/2024 19:00	1,00		2,60	2,90	
Hải Dương	Gùa	Bá Nha			1,21	0,95	1,01	1,79	7/22/2024 19:00	1,00		2,40	2,70	
Nam Định	Đào	Nam Định TV	2,59	2,70	2,72	2,60	2,50	2,91	7/22/2024 1:00	2,37	2,60	3,80	4,30	
Nam Định	Ninh Cơ	Trực Phương	2,02	2,12	2,10	1,95	1,61	2,40	7/22/2024 19:00	1,47	2,12	2,30	2,60	
Hà Nam	Đáy	Phủ Lý	3,38	3,51	3,47	3,27	3,26	3,39	7/22/2024 1:00	3,21	3,36	3,50	4,00	trên BĐ I: 0.21m
Ninh Bình	Đáy	Ninh Bình	2,40	2,43	2,35	2,18	2,10	2,39	7/22/2024 1:00	1,94	2,35	3,00	3,50	
Thái Bình	Trà Lý	Thái Bình	2,05	2,16	2,09	1,86	1,69	2,53	7/22/2024 19:00	1,63	2,17	2,80	3,50	
Hải Phòng	Văn Úc	Trung Trang	1,35	1,46	1,45	1,18	0,66	2,00	7/22/2024 19:00	0,74	1,47	2,30	2,60	
Quảng Ninh	Kinh Thầy	Bến Triều	1,39	1,61	1,69	1,43	1,30	2,14	7/22/2024 19:00	1,18	1,49	2,40	2,60	

[1] Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ

3. Tình hình vận hành các công trình tiêu nước và diện tích ngập lụt, úng

**** Tình hình sản xuất:*** Hiện nay trên toàn vùng Trung du và đồng bằng Bắc Bộ gieo cấy vụ mùa theo kế hoạch với tổng diện tích hơn 638 nghìn ha (Lúa 529 nghìn ha, rau màu 108 nghìn ha).

* ***Tình hình vận hành:*** Ngày 23/07/2024, toàn vùng Trung du và đồng bằng Bắc Bộ vận hành 383 trạm/1608 máy bơm; (Nam Định 43 trạm/ 200 máy, Ninh Bình 74 trạm/253 máy, Hà Nội 90 trạm/242 máy, Thái Bình 16 trạm/95 máy, Bắc Ninh 16 trạm/ 37 máy, Hưng Yên 13 trạm/41 máy, Hải Dương 68 trạm/401 máy, Hà Nam 26 trạm/91 máy, Quảng Ninh 1 trạm/9 máy, Phú Thọ 3 trạm/14 máy, Vĩnh Phúc 3 trạm/6 máy, Bắc Giang 20 trạm/143 máy, Bắc Nam Hà 10 trạm/76 máy) và 315 cống để tiêu úng.

**** Tình hình ngập úng:***

Ngày 23/07/2024, diện tích cây trồng bị ngập úng vùng Trung du và đồng bằng Bắc Bộ khoảng 31.738,4ha bị ngập úng (Hà Nội 434ha, Hà Nam 1.293ha, Ninh Bình 3.486ha, Nam Định 17.780ha, Hưng Yên 73ha, Hải Dương 5.269ha, Hà Nam 1.296ha, Bắc Giang 3.029,5ha, Hải Phòng 370ha).

4. Nhận định tác động của mưa, úng

Dự báo ngày từ sau 13h ngày 23/07-25/07, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ sẽ có mưa với lượng phổ biến từ 40 -260mm/ngày, mưa lớn tập trung ở khu vực như Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Bình...

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị các Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi, các tỉnh, thành phố chủ động khơi thông luồng lạch, dòng chảy; chủ động vận hành các công trình tiêu thoát nước khi có mưa lớn xảy ra, đặc biệt là tại các tỉnh, thành phố dự báo có mưa lớn như Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên...

Các Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV KTCTTL các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên tiếp tục vận hành các công trình bơm tiêu, mở cống tiêu đến 25/7/2024 tùy theo tình hình mực nước thực tế.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Nơi nhận:
- Cục Thủy lợi;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc Ninh;
- Chi cục Thủy lợi các tỉnh, Thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc Ninh;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà, Bắc Hưng Hải, Sông Nhuệ;
- Lưu: VT.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn